

Số: 169/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 323/2026/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Công ty Cổ phần M (JUPITER) nay là Công ty cổ phần J;

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, Số B phố T, Phường Y, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc D - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ miền nam (Theo văn bản ủy quyền số 04/2025/UQ-TGD ngày 29/08/2025 của Ông Hoàng Anh T - TGD Jupiter); địa chỉ: Tầng G, số D N, phường B, TP ..

Ông Võ Ngọc D ủy quyền cho ông Trần Văn T1, ông Phạm Ngọc T2, ông Vương Đức Thái B – chuyên viên xử lý nợ.

2. Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế A – Trưởng phòng XLN pháp lý KHDN 3.

Ông Nguyễn Thế A ủy quyền cho: Ông Võ Ngọc D; ông Trần Văn T1, ông Phạm Ngọc T2.

Bị đơn: Ông **Đào Văn C**, sinh năm: 1972 (đã chết); Bà **Hồ Thị D2**, sinh năm: 1973; cùng địa chỉ: Tổ H, ấp S, xã Q, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là: xã T, thành phố Đ);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Đào Văn C: Chị Đào Thị H, sinh năm 1995 và anh Đào Minh T3, sinh năm 2006; cùng địa chỉ: Tổ H, ấp S, xã Q, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là: xã T, thành phố Đ).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Hồ Thị D2 có trách nhiệm thanh toán cho công ty cổ phần J và Ngân hàng TMCP V số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2212157818443 và Giấy đề nghị kèm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/12/2022 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/6/2026 là: 475.831.067 đồng (bằng

chữ: Bốn trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm ba mươi một nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc: 330.876.587 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn: 83.156.441 đồng, nợ thẻ tín dụng: 61.798.039 đồng trong đó: Hợp đồng tín dụng số LN2212157818443 nợ gốc: 330.876.587 đồng; nợ lãi 83.156.441 đồng; tổng cộng 414.033.028 đồng; Thẻ tín dụng: Nợ gốc 34.338.400 đồng, nợ lãi 26.438.314 đồng, nợ phí 1.021.325 đồng, tổng cộng 61.798.039 đồng.

Bà Hồ Thị D2 phải thanh toán cho nguyên đơn theo tỉ lệ cụ thể:

Bà Hồ Thị D2 phải thanh toán cho công ty cổ phần J tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/6/2026 là: 455.129.416 đồng (trong đó, nợ gốc: 314.332.758 đồng, nợ lãi: 78.998.619 đồng, nợ thẻ tín dụng: 61.798.039 đồng);

Bà Hồ Thị D2 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/6/2026 là: 20.701.651 đồng (trong đó, nợ gốc: 16.543.829 đồng, nợ lãi: 4.157.822 đồng).

Phương thức và thời gian thanh toán: Bà Hồ Thị D2 phải thanh toán cho công ty cổ phần J và Ngân hàng TMCP V trong thời hạn 02 tháng, hạn cuối thanh toán là ngày 03/8/2026.

2.2. Bà Hồ Thị D2 phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2212157818443 và Giấy đề nghị kèm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/12/2022 từ ngày 04/6/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Trường hợp bà Hồ Thị D2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì công ty cổ phần J và Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ vay. Cụ thể:

Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số 142, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: ấp S, xã Q, huyện C, tỉnh B (nay là: xã T, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 206740, Số vào sổ cấp GCN: CH 00597 do UBND huyện C cấp ngày 24/01/2014, đứng tên ông Đào Văn C và bà Hồ Thị D2.

2.4. Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ của của bà Hồ Thị D2 cho công ty cổ phần J và Ngân hàng TMCP V thì bà Hồ Thị D2 vẫn phải có nghĩa vụ trả đến khi hết khoản nợ còn lại.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Hồ Thị D2 phải chịu 4.000.000 đồng. Công ty cổ phần J và Ngân hàng TMCP V đã nộp số tiền này. Bị đơn bà Hồ Thị D2 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho công ty cổ phần J và Ngân hàng TMCP V số tiền 4.000.000 đồng.

Chi phí xác minh: Nguyên đơn Công ty cổ phần J và Ngân hàng TMCP V phải chịu số tiền 2.000.000 đồng. Công ty cổ phần J và Ngân hàng TMCP V đã nộp số tiền này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Hồ Thị D2 phải chịu số tiền 11.516.621 đồng (Mười một triệu năm trăm mười sáu ngàn sáu trăm hai mươi một đồng). Nguyên đơn Công ty cổ phần J và Ngân hàng TMCP V không phải chịu. Công ty cổ phần J được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.074.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009414 ngày 22/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ngân hàng TMCP V được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 936.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009413 ngày 22/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đồng Nai
- VKSND Khu vực 10-Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10, TP.Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Văn Vân

-